TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-8-2022
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hường

Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa **:** Bà Lê Thị Xuân – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2021 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị Hà T, sinh năm 1992;

Nơi ĐKHTT: Xóm P, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

Hiện đang cư trú tại: Thôn 5, xã X, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Thái Văn H, sinh năm 1990;

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm P, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

Hiện đang cư trú tại: Đài Loan; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Ông Thái Văn C, sinh năm 1966

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967;

Địa chỉ cư trú: Xóm P, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt chị Đinh Thị Hà T trình bày:

Chị và anh Thái Văn H kết hôn với nhau vào ngày 28 tháng 01 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. Ban đầu khi mới lấy nhau, dù kinh tế khó khăn nhưng vợ chồng chung sống hạnh phúc. Để cải thiện kinh tế gia đình, đầu năm 2017 anh Thái Văn H đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan. Từ năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nên vợ chồng không còn liên lạc. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, để giải phóng cho nhau nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thái Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Thái Văn D, sinh ngày 15/8/2013. Hiện con chung đang ở với chị và được chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đinh Thị Hà T cư trú tại Việt Nam, do điều kiện công việc và tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp nên chị đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Thái Văn H, hiện đang ở ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tống đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng qua thân nhân của anh Thái Văn H là ông Thái Văn C và bà Nguyễn Thị V (bố mẹ của anh H) đến lần thứ hai mà thân nhân của anh H cũng không cung cấp địa chỉ của anh H ở nước ngoài cho Tòa án biết. Đồng thời, cho đến nay anh H cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Thái Văn C và bà Nguyễn Thị V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng tại biên bản lấy lời khai có ý kiến trình bày:

Anh Thái Văn H là con của ông bà. Ông bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án. Cháu Thái Văn D (con chung của anh H, chị T) được ông bà nuôi từ lúc 08 tháng tuổi cho đến nay. Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/3/2022, ông bà yêu cầu nếu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị Đinh Thị Hà T và anh Thái Văn H thì đề nghị Tòa án giao cháu Thái Văn D cho anh Thái Văn H để ông bà

được tiếp tục chăm sóc cháu Dũng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/6/2022, ông bà thay đổi ý kiến là không tranh giành việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thái Văn D nữa. Tòa án giải quyết như thế nào ông bà không can dự vào. Ông bà có công chăm sóc cháu Dũng từ trước tới nay nhưng ông bà không yêu cầu chị T, anh H phải trả công sức cho ông bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vụ án vắng mặt các đương sự bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông Thái Văn C và bà Nguyễn Thị V là bố mẹ của anh H cho biết: Anh Thái Văn H là con trai của ông và bà. Hiện nay, anh H đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, anh H thường xuyên liên lạc về gia đình bằng điện thoại nhưng anh H không cho gia đình biết địa chỉ nên ông bà không thể cung cấp địa chỉ của anh H ở nước ngoài cho Tòa án được. Sau khi làm việc với Tòa án, ông bà đã thông tin cho anh H biết việc chị T nộp đơn ly hôn anh tại Tòa án. Việc anh Thái Văn H vắng mặt được xác định là cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đinh Thị Hà T, cho chị T được ly hôn với anh Thái Văn H. Về con chung: Đề nghị giao cho chị Đinh Thị Hà T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Thái Văn D, sinh ngày 15/8/2013 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con và công sức nuôi con chung: Hiện tại, chị T, ông C, bà V không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu và anh H chưa có ý kiến nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung nhưng Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Đinh Thị Hà T có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thái Văn H hiện cư trú ở nước ngoài; trước xuất cảnh, anh H có địa chỉ cư trú

tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn anh Thái Văn H không thể tham gia hòa giải được do vắng mặt tại nơi cư trú và hiện đang ở nước ngoài. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H, ông C và bà V vẫn cố tình vắng mặt.

Về sự vắng mặt của đương sự: Do điều kiện công việc và tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp nên nên nguyên đơn chị Đinh Thị Hà T đã nộp đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tài liệu cho Tòa án, đồng thời chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị T phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu và chứng cứ mà chị đã nộp tại Tòa án. Bị đơn anh Thái Văn H hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã cấp, tống đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H thông qua người thân là Thái Văn C và bà Nguyễn Thị V (bố mẹ của anh H) gồm các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Công văn "Yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh Thái Văn H"; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác. Đồng thời, yêu cầu anh H trình bày ý kiến của mình về việc chị T có đơn xin ly hôn. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh H cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh H cho Tòa án biết. Về phía ông Thái Văn C và bà Nguyễn Thị V là bố mẹ của anh H trình bày: Anh Thái Văn H là con trai của ông bà. Hiện nay, anh H đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, anh H thường xuyên liên lạc về gia đình bằng điện thoại nhưng anh H không cho gia đình biết địa chỉ nên ông bà không thể cung cấp địa chỉ của anh H ở nước ngoài cho Tòa án được. Sau khi làm việc với Tòa án, ông bà đã thông tin cho anh H biết việc chị T nộp đơn ly hôn anh tại Tòa án. Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 03/8/2022 và lần thứ hai vào ngày 26/8/2022 nhưng cả hai lần anh H đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, việc anh Thái Văn H vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Ông Thái Văn C và bà Nguyễn Thị V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án tống đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự. Căn cứ vào

khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Hà T và anh Thái Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 28 tháng 01 năm 2013, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh nhiều mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã. Năm 2017, anh H đi lao động tại Đài Loan. Từ năm 2020 do vợ chồng mâu thuẫn nên không còn liên lạc và quan tâm đến nhau. Theo công văn số 30956/QLXNC-P5 ngày 15/12/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, Bộ Công an cung cấp: Anh Thái Văn H có thông tin xuất cảnh nhiều lượt (11 lượt), lần cuối xuất cảnh ngày 15/8/2017, qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do vợ chồng không còn liên lạc và quan tâm đến nhau nên chị T làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thái Văn H. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Đinh Thị Hà T và anh Thái Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Đinh Thị Hà T yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Đinh Thị Hà T và anh Thái Văn H có 01 con chung hiện đang do ông Thái Văn C và bà Nguyễn Thị V (bố mẹ anh H) chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị T có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến lúc trưởng thành; cháu Thái Văn D có nguyện vọng được ở với bố Thái Văn H và ông bà nội. Xét nguyện vọng của các đương sự là chinh đáng, tuy nhiên do anh Thái Văn H hiện đang đi lao động ở nước ngoài và cố tình dấu địa chỉ nên Tòa án không thể giao con cho anh H chăm sóc. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T. Giao cho chị Đinh Thị Hà T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Văn Thành Vinh, sinh ngày 11/02/2012 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng và công sức trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Chị Đinh Thị Hà T, ông Thái Văn C và bà Nguyễn Thị V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đinh Thị Hà T không yêu cầu và anh Thái Văn H chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Đinh Thị Hà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Đinh Thị Hà T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Hà T được ly hôn anh Thái Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị Hà T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Thái Văn D, sinh ngày 15/8/2013 đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng và công sức trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con: Chị Đinh Thị Hà T, ông Thái Văn C và bà Nguyễn Thị V không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Thái Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết trong vụ án này; dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Hà T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011626 ngày 05/01/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Đinh Thị Hà T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Hà T, ông Thái Văn C, bà Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Thái Văn H có quyền kháng cáo Bản án

trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã X, h X, HT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quỳnh